**ĐỀ CƯƠNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2019**

**Phần thứ I**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ
ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2018**

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2018**

**1. Đánh giá bổ sung các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017**

Trong những tháng cuối năm 2017, các ngành, các cấp đã nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, kết quả đạt được cơ bản phù hợp những nhận định, đánh giá đã báo cáo, trong đó có thêm 01 chỉ tiêu vượt kế hoạch, nâng tổng số lên 7/20 chỉ tiêu vượt kế hoạch (đã báo cáo 6/20 chỉ tiêu vượt kế hoạch; thêm 01 chỉ tiêu vượt là giảm tỷ lệ hộ nghèo).

**2. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018**

**2.1. Về phát triển kinh tế**

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; thu hút đầu tư đạt khá; các tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động tốt, đảm bảo cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh; giá cả hàng hóa và dịch vụ ổn định; công nghiệp, thương mại và du lịch tăng mạnh so với cùng kỳ; nông nghiệp phát triển ổn định; các chỉ tiêu chủ yếu đều tăng cao hơn cùng kỳ.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tính theo phương pháp mới tăng 7,07% (phương pháp cũ tăng 7,78%), mức cùng kỳ là 6,64%; trong đó: dịch vụ tăng 7,04% (cùng kỳ: 6,47%); thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 6,82% (cùng kỳ: 8,17%); công nghiệp - xây dựng tăng 7,72% (cùng kỳ: 7,14%); nông-lâm-thủy sản tăng 2,99% (cùng kỳ: 2,92%).

**a) Sản xuất công nghiệp** đạt kết quả tích cực; Chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,0% (cùng kỳ: 6,07%). Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đến năm 2020, có xét đến 2030; Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực đến năm 2020, định hướng tới năm 2025; điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực Thành phố giai đoạn 2016-2020, có xét đến 2035;…

**b) Thị trường hàng hóa và dịch vụ** sôi động hơn; tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán ra và doanh thu dịch vụ ước tăng 10,14% (cùng kỳ: 7,2%), trong đó: Thương nghiệp tăng 11,1%; Khách sạn nhà hàng tăng 10%; Du lịch lữ hành ước tăng 9,4%; Dịch vụ tăng 6,7%.

Giá cả thị trường ổn định, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm ước tăng 3,23%-3,34% (cùng kỳ: 3,86%). Đảm bảo cung ứng hàng hóa, đáp ứng đa dạng nhu cầu nhân dân; không xảy ra hiện tượng thiếu hàng và tăng giá đột biến trong các dịp cao điểm. Thí điểm thực hiện quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây tại các quận nội thành, đến nay có 577/887 cửa hàng được cấp biển nhận diện, đạt tỷ lệ 65,1%.

***- Kim ngạch xuất khẩu*** ước đạt 6,16 tỷ USD, tăng 10,44% - thấp hơn cùng kỳ (12,1%), nguyên nhân chủ yếu do một số nhóm hàng có tỷ trọng lớn tăng chậm và một số nhóm hàng giảm so với cùng kỳ (Linh kiện máy tính và thiết bị ngoại vi tăng 14,6% trong khi cùng kỳ tăng 33,2%; Máy móc thiết bị phụ tùng giảm 0,6% trong khi cùng kỳ tăng 21,7%). Trong đó, xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng trưởng chậm lại (đạt 11,3%; cùng kỳ là 20,8%).

***- Kim ngạch nhập khẩu*** ước đạt 15 tỷ USD, tăng 7,1% - thấp hơn mức cùng kỳ (20,7%), trong đó hầu hết các mặt hàng nhập khẩu đều có xu hướng chững lại, trừ nhập khẩu xăng dầu và vật tư, nguyên liệu. Cá biệt, một số mặt hàng nhập khẩu giảm mạnh như phân bón (giảm 0,9%, cùng kỳ tăng 24,9%) và nhóm hàng hóa khác (giảm 3%, cùng kỳ tăng 42%).

***- Ngành du lịch*** tiếp tục phát triển tốt. Nhờ tích cực thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến và quảng bá du lịch trong và ngoài nước, khách quốc tế có lưu trú ước đạt 2,21 triệu lượt, tăng 27%; đáng chú ý, khách đến với mục đích du lịch, nghỉ dưỡng tăng 34%. Khách nội địa có lưu trú đạt 5,63 triệu lượt, tăng 14,6%. Tổng thu từ du lịch ước đạt 39,2 nghìn tỷ đồng, tăng 9,3%. Công suất sử dụng phòng khách sạn trung bình đạt 66,4% (cùng kỳ: 63,6%).

**c) Sản xuất nông nghiệp** cơ bản thuận lợi, giá nông sản ổn định. Sản lượng vụ đông có giảm so với cùng kỳ do diện tích gieo trồng thu hẹp (giảm 18,93%) trong khi năng suất tăng chậm. Tuy nhiên, sản lượng hoa, cây cảnh chiếm tỷ trọng lớn trong vụ đông (47%) đã tăng tới 24,6% và bán được giá đã đóng góp quan trọng trong tăng trưởng ngành nông nghiệp. Tuy nhiên, do nông sản cơ bản được giá và xuất khẩu nông sản đạt khá nên giá trị sản xuất trồng trọt vẫn tăng khá so cùng kỳ năm 2017.Cây trồng vụ xuân tăng trưởng tốt do thời tiết thuận lợi và phòng bệnh được tăng cường.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản tương đối ổn định; không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Mặc dù giá đầu ra tăng không nhiều nhưng do chi phí đầu vào cơ bản ổn định nên quy mô đàn vật nuôi tăng nhẹ.Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và liên kết sản xuất tiếp tục được quan tâm.

- Công tác thủy lợi, quản lý đê điều và phòng chống thiên tai được triển khai sớm và chủ động.

- Kế hoạch xây dựng nông thôn mới được tập trung thực hiện ngay từ đầu năm; đã hoàn thành thẩm tra, chấm điểm và hoàn thiện thủ tục công nhận 39 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, nâng tổng số lên 294 xã, đạt 76,2%.

**2.2. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, thu hút đầu tư được đẩy mạnh**

- Chỉ số PCI năm 2017 tăng 01 bậc, xếp thứ 13/63; Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) tăng 01 bậc, đứng vị trí 2/63.

- Đã tổ chức thành công Hội nghị “Hà Nội 2018 - hợp tác đầu tư và phát triển”; tại Hội nghị, đã trao quyết định chủ trương đầu tư và giấy chứng nhận đầu tư cho 71 dự án tổng vốn đầu tư 397,34 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư xã hội 6 tháng đầu năm ước thực hiện 128,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,9%. Thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt 5,92 tỷ USD, gấp 5,4 lần cùng kỳ, tạm vượt lên đứng đầu cả nước; lũy kế đến nay có 4.330 dự án FDI còn hiệu lực, tổng vốn đăng ký 33,38 tỷ USD, trong đó đã giải ngân khoảng 15,4 tỷ USD. Các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách ước thực hiện 60 dự án, tổng mức đầu tư 80 nghìn tỷ đồng, giảm 38% về số dự án nhưng tăng 19% về vốn; có 15 dự án điều chỉnh quy mô vốn, tăng 2,5 nghìn tỷ đồng. Đối với các dự án theo hình thức PPP, đã phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi 01 dự án, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 02 dự án, nâng tổng số dự án đầu tư theo hình thức PPP đang thực hiện lên 12 dự án, tổng mức đầu tư 28,4 nghìn tỷ đồng.

- Khuyến khích thành lập doanh nghiệp, phát triển kinh tế tư nhân được quan tâm; Duy trì thực hiện 100% hồ sơ đăng ký kinh doanh qua mạng; Có 12,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, vốn đăng ký 124 nghìn tỷ đồng (giảm 3% về số lượng nhưng tăng 31% về vốn). Huy động vốn của các tổ chức tín dụng ước đạt 2,81 triệu tỷ đồng, tăng 6,43%; dư nợ cho vay ước đạt 1,72 triệu tỷ đồng, tăng 7,33%. Nợ quá hạn được kiểm soát ở mức 2,82% tổng dư nợ.

**2.3. Thu NSNN trên địa bàn** ước đạt 120 nghìn tỷ đồng, bằng 50,4% dự toán, tăng 19% so cùng kỳ. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 31,1 nghìn tỷ đồng, đạt 32,7% dự toán, tăng 18,7%; trong đó: chi đầu tư phát triển 14,2 nghìn tỷ đồng, đạt 33,6% dự toán, tăng 26,7%; chi thường xuyên 16,8 nghìn tỷ đồng, đạt 38,2% dự toán, tăng 10,6%. Giải ngân vốn XDCB toàn Thành phố ước thực hiện 13,2 /40.791 tỷ đồng, đạt 32,5% dự toán, tăng 27,5%.

**2.4. Quản lý và phát triển đô thị tiếp tục được đẩy mạnh**

***- Tăng cường đảm bảo trật tự, an toàn giao thông;*** tổ chức thực hiện tốt các phương án phân luồng, tăng cường lực lượng kiểm tra, quản lý phương tiện vận tải phục vụ Tết Nguyên đán và các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội; đảm bảo tối ưu lưu thông phương tiện tại các điểm có công trình thi công. Tiếp tục quan tâm phát triển giao thông công cộng, đầu tư mới phương tiện và mở mới các tuyến xe buýt; thí điểm một số phương thức quản lý vận tải mới như: bố trí 06 điểm dừng đón trả khách cho xe taxi tại 2 tuyến phố Lý Thường Kiệt và Trần Hưng Đạo; thí điểm quản lý 25.780 xe hợp đồng dưới 9 chỗ theo hình thức Uber, Grab...

***- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được duy trì tốt, đảm bảo cung cấp điện, nước, thoát nước và xử lý nước thải, vệ sinh môi trường.*** Đã hoàn thành nâng công suất và đưa vào vận hành một số nhà máy nước kịp thời bổ sung nguồn cấp nước hiện tại, đảm bảo cung cấp nước sạch mùa hè. Hiện nay, tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch khu vực 12 quận nội thành đạt xấp xỉ 100%, khu vực ngoại thành đạt 52%.

***- Công tác vệ sinh môi trường*** được đổi mới bằng phương thức đấu thầu cung cấp dịch vụ theo hướng tăng cường cơ giới hóa. Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 98% tại 12 quận nội thành và thị xã Sơn Tây, đạt 88% tại khu vực nông thôn. Đã đưa vào hoạt động 02 điểm nghiền phế thải xây dựng; hoàn thành công tác cải tạo môi trường nước hồ Hoàn Kiếm và tiếp tục thực hiện đối với hệ thống hồ trên địa bàn.

***- Công tác quản lý, duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ*** được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại, giảm công chăm sóc và từng bước tăng độ phủ cây xanh. Chương trình trồng 1 triệu cây xanh được đẩy nhanh tiến độ; ước 6 tháng đầu năm trồng mới 351 nghìn cây, nâng tổng số cây xanh đã trồng lên 843 nghìn cây, đạt 84,3% mục tiêu của Chương trình. Đã kịp thời cắt tỉa cây xanh trước mùa mưa bão. Công tác hạ ngầm được đẩy nhanh tiến độ; hiện đang tiến hành thi công hạ ngầm đợt 2, gồm 56 tuyến phố.

***- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà***; triển khai nghiên cứu xây dựng mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh; rà soát, xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở xã hội và quỹ đất xây dựng 05 khu nhà ở xã hội tập trung; rà soát nhà ở tái định cư phục vụ việc xây dựng thí điểm cơ chế đặt hàng xây dựng nhà ở thương mại để tạo lập quỹ nhà ở tái định cư; đôn đốc 19 đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chi tiết cải tạo chung cư cũ trên địa bàn.

***- Quản lý trật tự xây dựng*** tiếp tục được tăng cường; đã kiểm tra 9.051 công trình, phát hiện và lập hồ sơ vi phạm 606 trường hợp; đã xử lý vi phạm 443 trường hợp. Đối với các công trình tồn đọng qua các năm 2015-2016, đã giải quyết được 351/409 trường hợp.

***- Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai trên địa bàn***; đẩy nhanh tiến độ việc thực hiện dự án tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai thành phố Hà Nội; Hoàn thành giao đất dịch vụ 329,9 ha với tổng số 38.710 hộ (đạt 60,75% KH). Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất; tỷ lệ cấp GCN lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân đạt 98,93%; Cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở 89,73%; Cấp GCN cho người mua nhà tái định cư 92,91%; Cấp sau dồn điền đổi thửa 99,01%.

**2.5. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được quan tâm**

- Thực hiện tốt các hoạt động trang trí, tuyên truyền, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể thao phục vụ chính trị trên địa bàn trong các dịp lễ, tết, kỷ niệm của đất nước và Thành phố.

- Hoạt động thông tin tuyên truyền và các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa của Thủ đô được đẩy mạnh. Triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin, trọng tâm là nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đến nay đã đưa vào hoạt động 502/1.915 dịch vụ công trực tuyến, tỷ lệ đạt 26,2%.

***- Công tác giáo dục, đào tạo*** được duy trì tốt; đã hoàn thành phương án tuyển sinh các lớp đầu cấp và tổ chức tuyển sinh vào lớp 10. Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thí điểm đào tạo hệ song bằng cho 07 trường THCS công lập với 350 chỉ tiêu tuyển sinh. Hà Nội tiếp tục là đơn vị dẫn đầu về số lượng và chất lượng giải trong kỳ thi học sinh giỏi với 133 học sinh đoạt giải, trong đó: 10 giải nhất; 38 giải nhì; 43 giải ba; 42 giải khuyến khích. Đẩy nhanh thực hiện kế hoạch xây dựng trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia năm 2018. Đã khảo sát thực trạng 1.270 trường tiểu học và THCS, xác định 3.720 khu nhà vệ sinh cần cải tạo hoặc xây mới.

***- Công tác khám chữa bệnh tiếp tục được quan tâm, nâng cao chất lượng phục vụ;*** lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân đến nay được 3.755 nghìn hồ sơ; tiếp tục thực hiện tầm soát ung thư sớm. Nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; trên địa bàn hiện có 6,37 triệu người tham gia BHYT, tăng 483 nghìn người, tỷ lệ đạt 84,4%. Chủ động phòng chống dịch bệnh, khống chế kịp thời dịch bệnh thủy đậu; các dịch bệnh khác đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, đã kiểm tra 111,2 nghìn lượt cơ sở, phát hiện và xử lý 26,3 nghìn cơ sở vi phạm; không ghi nhận ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

**2.6. An sinh xã hội được đảm bảo.** Đã tặng 1,29 triệu suất quà cho đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo và cận nghèo, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, công nhân viên chức lao động đã nghỉ hưu, mất sức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn... với tổng kinh phí 429,75 tỷ đồng, tăng 1,76 tỷ đồng so với Tết 2017; tiếp nhận hồ sơ và giải quyết chế độ ưu đãi cho khoảng 15,5 nghìn trường hợp người có công. Giải quyết việc làm cho 89 nghìn lao động, đạt 58,5% kế hoạch.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo với 4.341 hộ, tổng kinh phí gần 200 tỷ đồng; vận động các đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ xây sửa nhà hộ nghèo Thành phố với số tiền 50,3 tỷ đồng. Thực hiện bổ sung hơn 300 tỷ đồng nguồn vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay xây dựng NTM và hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở. Tổ chức thành công Chương trình “Vòng tay nhân ái”, qua đó hỗ trợ 21 tỉnh với 13,84 tỷ đồng.

**2.7. Công tác nội chính và hoạt động đối ngoại**

***Cải cách hành chính*** tiếp tục được đẩy mạnh. Đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 với 05 nhóm giải pháp trọng tâm. Bổ sung, điều chỉnh và công bố chính thức 1.915 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Kỷ cương hành chính được tăng cường; cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc tuân thủ giờ hành chính.

***Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí được quan tâm****.* ***An ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo***; phạm pháp hình sự được hạn chế. Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn tiếp tục được tăng cường; số vụ cháy giảm so với cùng kỳ. Thực hiện tốt công tác quốc phòng địa phương, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch giao quân, chỉ đạo sát sao diễn tập phòng thủ năm 2018, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh các đối tượng 2, 3, 4.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được quan tâm mở rộng. Lãnh đạo Thành phố đã tiếp và làm việc với hơn 130 đoàn ngoại giao, lãnh đạo các tập đoàn lớn. Quan hệ giữa Thủ đô với đối tác tiếp tục được cải thiện, đóng góp vào công tác đối ngoại chung của cả nước thông qua các hoạt động: Chương trình kỷ niệm 68 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc; Lễ hội giao lưu văn hóa Nhật Bản nhân kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam- Nhật Bản; các sự kiện trong chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Hàn Quốc; Tuần lễ thời trang Việt Nam - Italia 2018; Hội nghị Thượng đỉnh hợp tác tiểu vùng [Mekong](https://news.zing.vn/mekong-tieu-diem.html) mở rộng (GMS) lần thứ 6,Hội nghị Cấp cao hợp tác khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia lần thứ 10…

**3. Đánh giá chung**

Với sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự cố gắng của toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2018 đạt được kết quả toàn diện: Kinh tế tăng trưởng cao hơn cùng kỳ, GRDP tăng 7,07% (cùng kỳ 6,64%); và cao hơn cùng kỳ, đạt 6,98% (cùng kỳ 2017 tăng 6,48%); môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, chỉ số PCI tăng 01 bậc đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố, cao nhất từ trước đến nay; giá cả thị trường ổn định, chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp hơn cùng kỳ (khoảng 3,23%-3,34%; cùng kỳ là 3,86%); du lịch tiếp tục phát triển, thu hút khách quốc tế tăng mạnh; thu ngân sách tăng cao, nhất là thu nội địa; quản lý đô thị được đẩy mạnh; công tác chiếu sáng, chỉnh trang đường phố được đổi mới; quản lý hè phố, vệ sinh môi trường được duy trì; tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè giảm; xây dựng nông thôn mới tiếp tục triển khai tích cực; dịch bệnh được kiểm soát tốt; Tết Nguyên Đán diễn ra yên bình, phấn khởi với nhiều nét mới, nhiều tiến bộ trong công tác chăm lo Tết cho nhân dân; công tác giảm nghèo được sự quan tâm của cả chính quyền và cộng đồng; kế hoạch xây, sửa nhà cho người nghèo đảm bảo tiến độ. Chất lượng giáo dục tiếp tục nâng cao, hội nhập quốc tế về giáo dục được đẩy mạnh. Các lĩnh vực văn hoá tiếp tục phát triển, công tác lễ hội được quản lý tốt hơn năm trước. Quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; đối ngoại được mở rộng.

**4. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục, cụ thể:

- Tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm và giải ngân XDCB còn chậm, nguyên nhân chủ yếu do 05 Ban quản lý dự án của Thành phố chưa thật sự chủ động, tích cực đẩy nhanh tiến độ các dự án; ngoài ra, còn một số dự án vướng GPMB dẫn đến tiến độ giải ngân chậm.

- Thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu giảm, nguyên nhân chính là do tác động của một số chính sách lớn có hiệu lực từ năm 2018 (Thực hiện theo lộ trình cắt giảm thuế quan của các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết với nước ngoài: Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN; Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Trung Quốc; Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc;...)

- Lĩnh vực chế biến nông sản, giết mổ gia súc, gia cầm và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều. Nguyên nhân chủ yếu là chưa có những chính sách mạnh mẽ để khuyến khích, thu hút đầu tư trong nông nghiệp.

- Hiện tượng ùn ứ giao thông vẫn xảy ra, nhất là tại các tuyến phố có công trình đang thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều các khu đô thị, cơ quan, trường học. Nguyên nhân chủ yếu do ý thức tham gia giao thông của người dân còn hạn chế, trong khi lòng đường một số tuyến phó bị thu hẹp phục vụ công tác thi công các dự án đầu tư. Ngoài ra, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị có lúc, có nơi chưa kịp thời, chưa kiên quyết nên ý thức chấp hành trật tự an toàn giao thông chậm chuyển biến.

- Trật tự xây dựng đô thị có nhiều chuyển biến tích cực nhưng kết quả chưa vững chắc; Vi phạm về trật tự xây dựng vẫn còn những diễn biến phức tạp; một số công trình vi phạm tồn đọng chưa được xử lý dứt điểm; số công trình vi phạm mới vẫn ở mức cao, nhất là vi phạm xây dựng trên đất nông nghiệp, đất công.

- Tiến độ xây dựng trạm xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp đâng hoạt động còn chậm (hiện mới đạt 55,8%; mục tiêu 2018 đạt 60,5%, cả nhiệm kỳ là 100%).

- Công tác quản lý vận hành sử dụng nhà chung cư tái định cư, nhà chuyên dùng có tiến bộ nhưng vẫn còn bất cập liên quan đến sửa chữa trang thiết bị sử dụng chung, thang máy, PCCC, chống thấm, dột, tranh chấp quỹ bảo trì…

- Xếp hạng chỉ số PAPI còn thấp (56/63), cần sự nỗ lực rất lớn để hoàn thành chỉ tiêu vào tốp 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Nguyên nhân chủ yếu do một bộ phận cán bộ, công chức làm việc chưa hết trách nhiệm; có lúc, có nơi còn gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

- Tình hình khiếu kiện tập trung đông người còn diễn biến phức tạp; một số vụ việc chậm được giải quyết và chưa dứt điểm. Xuất hiện một số vấn đề lợi dụng tôn giáo làm ảnh hưởng đến an ninh nông thôn. Công tác phòng cháy chữa cháy bước đầu có chuyển biến tích cực song vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; nguyên dân chủ yếu là ý thức phòng cháy và chữa cháy của người dân còn thấp.

**-** Hiện tượng ùn ứ giao thông vẫn xảy ra, nhất là tại các tuyến phố có công trình đang thi công;

- Tiến độ triển khai một số công trình trọng điểm và giải ngân XDCB còn chậm.

- Tình hình khiếu kiện tập trung đông người còn diễn biến phức tạp; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số vụ việc còn chậm được giải quyết dứt điểm;

- Công tác phòng cháy chữa cháy bước đầu có chuyển biến tích cực song vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ;

- Một bộ phận cán bộ, công chức làm việc chưa hết trách nhiệm; có lúc, có nơi còn gây phiền hà đối với người dân và doanh nghiệp.

**II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2018**

1. **Bối cảnh tình hình**

Trong 6 tháng cuối năm 2018 và thời gian tiếp theo, kinh tế thế giới được dự báo phục hồi tích cực, tăng trưởng sẽ cao hơn năm 2017, nhất là các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu bên cạnh các nền kinh tế mới nổi vẫn duy trì tăng trưởng cao như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN cũng sẽ ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng của Việt Nam và Thành phố Hà Nội, tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các điểm nóng địa chính trị tiếp tục căng thẳng, khó lường; tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp. Các đối tác lớn có xu hướng bảo hộ thương mại, nâng lãi suất và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút đầu tư. Các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng. Khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam và Thành phố Hà Nội.

Bên cạnh thách thức cũng có nhiều thời cơ và thuận lợi đối với Thành phố, nhất là tiếp tục đà phát triển của năm 2017 và những tháng đầu năm 2018. Ngoài ra, CPTPP (Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương) mang lại hiệu ứng tích cực; kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng phát triển tốt. Tuy nhiên, năng suất lao động và sức cạnh tranh kinh tế Thành phố còn thấp; công nghệ sản xuất và năng lực quản trị ở nhiều ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp còn lạc hậu; nguy cơ thiên tai, dịch bệnh còn lớn.

1. **Khả năng hoàn thành các chỉ tiêu**

| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kế hoạch****2016 -2020** | **Kế hoạch giao năm 2018** | **Ước 6 tháng năm 2018** | **Dự kiến** **năm 2018** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PP cũ** | **PP mới** | **PP cũ** | **PP mới** | **PP cũ** | **PP mới** |
| **A** | **Chỉ tiêu KT tổng hợp** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | GRDP, tăng | % | 8,5-9,0 | 8,5-9,0 | 7,3-7,8 | 7,78 | 7,07 |  |  |  |
|  | Tr. đó: Dịch vụ | % | 7,8-8,3 | 8,7-9,4 | 6,9-7,5 | 7,74 | 7,04 |  |  |  |
|  |  Thuế SP trừ trợ cấp | % |  | 9,3-9,6 | 9,3-9,6 | 8,28 | 6,82 |  |  |  |
|  |  CN – xây dựng | % | 10,0-10,5 | 8,5-9,3 | 8,2-8,7 | 8,35 | 7,72 |  |  |  |
|  |  Nông nghiệp | % | 3,5-4,0 | 2,0-2,5 | 2,0-2,5 | 2,31 | 2,99 |  |  |  |
| 2 | GRDP/người (giá thực tế) | Tr.đ. | 140-145 | 92-95 | 100-105 |  |  |  |  |  |
| 3 | Vốn đầu tư xã hội tăng | % | 11-12 | 11-12 | 10,5-11,0 |  | 9,9 |  |  |  |
| 4 | Giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng | % | - | 7,5-8,0 | 10,4 |  |  |  |
| **B** | **Chỉ tiêu xã hội** |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước  | ‰ |  | 0,1 |  |  |  |  |
| 6 | Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước | % |  | 0,1 |  |  |  |  |
| 7 | Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng | % |  | 0,1 |  |  |  |  |
| 8 | Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế | % | 90,1 | 85,3 | 84,4 |  |  |  |
| 9 | Tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế | % | 100 | 100 |  |  |  |  |
| 10 | Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước | % | 1,2 | 0,4 |  |  |  |  |
| 11 | Tỷ lệ thất nghiệp  | % | <4 | <4 |  |  |  |  |
| 12 | Tỷ lệ lao động qua đào tạo  | % | 70-75 | 62,0 |  |  |  |  |
| 13 | Tỷ lệ hộ dân cư được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" | % | 88 | 87,0 |  |  |  |  |
| 14 | Tỷ lệ làng (thôn) được công nhận danh hiệu "Làng văn hóa" | % | 62 | 60,5 |  |  |  |  |
| 15 | Tỷ lệ Tổ dân phố, Cụm dân cư, Khối phố, Khu phố được công nhận danh hiệu văn hóa. | % | 72 | 71,0 |  |  |  |  |
| 16 | Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm | Trường | Tỷ lệ:65-70% | 80 | 01 |  |  |  |
| **C** | **Chỉ tiêu đô thị, MT** |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch |  | 100 |  |  |  |  |  |
|  | *- Thành thị*  | % | 100 | ~100 | ~100 |  |  |  |
|  | *- Nông thôn (tiêu chuẩn nước sạch đô thị)* | % | 100 | 55,0 | 52 |  |  |  |
| 18 | Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm | Xã | Tỷ lệ80% | 26 |  |  |  |  |
| 19 | Tỷ lệ rác thải thu gom và vận chuyển trong ngày |  |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trong đó: + Khu vực đô thị* | % | 95-100 | 98 | 98 |  |  |  |
|  |  *+ Khu vực nông thôn* | % | 90-95 | 88 | 88 |  |  |  |
| 20 | Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng |  | 100 |  |  |  |  |  |
|  | *- Đối với cụm xây dựng mới* | % | 100 | 100 | 100 |  |  |  |
|  | *- Đối với cụm đã đi vào hoạt động* | % | 100 | 60,5 | 55,8 |  |  |  |

**3. Nhiệm vụ trọng tâm những tháng cuối năm 2018**

Để thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, Thành phố tiếp tục cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm trong 6 tháng cuối năm, cụ thể như sau:

(1)Tập trung thực hiện hiệu quả 188 nhiệm vụ, giải pháp tại Chương trình hành động số 34/CTr-UBND của UBND Thành phố về các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ đề năm 2018 “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*”. Tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm mở rộng địa giới hành chính Thủ đô; Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ; Xây dựng kế hoạch năm 2019.

(2)Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tập trung vào chỉ số xếp hạng còn thấp của PCI như “Chi phí không chính thức”; chỉ số sếp hạng về cải cách hành chính công PAPI. Tổ chức tốt Hội nghị vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030 và Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025. Đẩy nhanh thủ tục thành lập 5 cụm công nghiệp còn lại để hoàn thành chỉ tiêu thành lập 14 cụm công nghiệp trong năm 2018. Đảm bảo điện cho sản xuất kinh doanh và sinh hoạt mùa hè.

- Thực hiện tốt Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp, kết nối cung - cầu, hỗ trợ giải quyết vốn cho sản xuất kinh doanh. Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách theo chủ trương được duyệt.

- Phát triển các chuỗi liên kết sản xuất nông sản; xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung;... Quản lý, kiểm soát tốt dịch bệnh cây trồng, vật nuôi; hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm; giám sát tốt vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu 26 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

(3) Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thu ngân sách bền vững; tăng cường đôn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất, chống thất thu thuế xuất, nhập khẩu. Thực hiện quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân vốn đầu tư XDCB, đặc biệt là các dự án trọng điểm.

(4)Tăng cường, nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường: đẩy nhanh phê duyệt các quy hoạch, quy chuẩn kiến trúc xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận, huyện, thị xã.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt các giải pháp giảm ùn tắc giao thông, đặc biệt tại các tuyến phố đang có công trình thi công, các tuyến xuyên tâm, tuyến tập trung nhiều khu đô thị, cơ quan, trường học... Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, công trình trọng điểm; các tuyến đường sắt, đường vành đai trục hướng tâm; các công trình thủy lợi trọng yếu đảm bảo tiêu thoát nước trong mùa mưa; các dự án xã hội hóa cấp nước sạch khu vực nông thôn; đảm bảo cấp - thoát nước mùa hè, phấn đấu hoàn thành mạng đấu nối cấp nước tới 100% các hộ dân tại các địa bàn đã đủ điều kiện cấp nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo trật tự xây dựng, không để phát sinh vi phạm mới về xây dựng; giải quyết dứt điểm các vi phạm cũ, nhất là những vi phạm lớn, được dư luận xã hội quan tâm.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh; hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung; cải tạo các hồ trên địa bàn; đôn đốc, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn, cơ sở giết mổ tập trung

(5)Tổ chức tốt các sự kiện văn hóa nhân dịp các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng; chuẩn bị tốt cho Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII. Duy trì và mở rộng các dịch vụ trên hệ thống “Một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp; tăng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã áp dụng.

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp; đầu tư, nâng cấp trường học đạt chuẩn; thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Chuẩn bị và tổ chức công tác tuyển sinh, khai giảng năm học mới.

- Tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân, mở rộng hệ thống sổ sức khỏe điện tử, đảm bảo công tác y tế dự phòng, không để dịch bệnh bùng phát, nhất là các bệnh truyền nhiễm mùa hè. Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Tập trung thực hiện hoàn thành Kế hoạch hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người nghèo.

(6)Đảm bảo an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, ngoại giao trên địa bàn. Tăng cường giải quyết các đơn thư, kiến nghị, khiếu kiện, nhất là những vụ việc kéo dài, đông người. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Ban Chỉ đạo 197; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn.

Tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; các hoạt động hợp tác trong các lĩnh vực: khoa học, công nghệ; giáo dục, đào tạo; y tế; văn hóa; thu hút đầu tư, mở rộng thương mại, du lịch...

**Phần thứ hai**

**MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019**

**1. Dự báo bối cảnh thế giới và trong nước**

Năm 2019, kinh tế thế giới được dự báo phục hồi tích cực, tăng trưởng sẽ cao hơn năm 2018, nhất là các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, bên cạnh các nền kinh tế mới nổi vẫn duy trì tăng trưởng cao như Trung Quốc, Ấn Độ, ASEAN, sẽ ảnh hưởng tích cực đến tăng trưởng của Việt Nam và Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro: nợ toàn cầu tăng lên mức kỷ lục 225% GDP toàn cầu; tín dụng chất lượng thấp tích tụ trong thời gian dài do chính sách nới lỏng tiền tệ ở nhiều nước. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các điểm nóng địa chính trị tiếp tục căng thẳng, khó lường; tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp. Các đối tác lớn có xu hướng bảo hộ thương mại, nâng lãi suất và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút đầu tư. Các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng. Khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với Việt Nam và Thành phố Hà Nội. Bên cạnh thách thức cũng có nhiều thời cơ và thuận lợi đối với Thành phố: tiếp tục đà phát triển của những tháng đầu năm và dự kiến kết quả đạt được cả năm2018; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CP TPP) mang lại hiệu ứng tích cực; Kinh tế trong nước tiếp tục xu hướng phát triển tốt. Tuy nhiên, năng suất lao động và sức cạnh tranh của kinh tế Thành phố còn thấp; công nghệ sản xuất và năng lực quản trị ở nhiều ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp còn lạc hậu; nguy cơ thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp.

**2. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và năng lực cạnh tranh; cơ cấu lại kinh tế Thủ đô và các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt từ 7,5% trở lên. Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng và đô thị; xây dựng nông thôn mới; chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống người dân; phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh và giữ vững trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng hình ảnh tốt đẹp của Thủ đô trước bạn bè quốc tế.

1. **Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu**
2. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn: 7,5%; trong đó: dịch vụ tăng ...%,công nghiệp tăng …%, xây dựng tăng ...%,nông nghiệp tăng ...%;
3. GRDP bình quân đầu người: ... triệu đồng;
4. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn: …%;
5. Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu: ...%;
6. Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước: ...‰;
7. Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước: …%;
8. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng so với năm trước: …%;
9. Duy trì 100% xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế;
10. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: …%;
11. Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước: …%;
12. Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị: …%;
13. Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo: …%;
14. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: … trường;
15. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa": ...%;
16. Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa": ...%;
17. Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa": ...%;
18. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch: trong đó, khu vực đô thị: 100%, khu vực nông thôn (tiêu chuẩn nước sạch đô thị): ...%;
19. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày: khu vực đô thị 98%, khu vực nông thôn ...%;
20. Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng: Đối với cụm công nghiệp xây dựng mới 100%; Đối với cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động: ...%;
21. Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm: ... xã.

*(Hệ thống biểu xây dựng kế hoạch và biểu giao kế hoạch năm 2019 như phụ lục đính kèm)*

**4. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

***Về phát triển kinh tế, đô thị, môi trường:***

(1). Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại đầu tư công nhằm chuyển đổi và hình thành cơ cấu đầu tư hợp lý, nâng cao hiệu quả KT-XH của đầu tư công và chất lượng thể chế quản lý đầu tư công.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; khai thác và sử dụng hiệu quả quỹ đất, vốn đầu tư và các nguồn lực trong dân cư; đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội, các chương trình của Thành ủy, HĐND và UBND Thành phố. Tập trung hoàn thành các thủ tục đầu tư, khẩn trương đưa các dự án đã đăng ký vào giai đoạn thực hiện các dự án đầu tư cả vốn trong và ngoài ngân sách, vốn FDI để đưa vào vận hành, khai thác và phát huy hiệu quả. Đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, tiến độ giải ngân XDCB các dự án đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và các công trình trọng điểm.

(2). Thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn đạt từ 7,5% trở lên. Đẩy nhanh cơ cấu lại kinh tế Thủ đô và các ngành, lĩnh vực.

Đối với ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao; phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, hệ thống logistics; khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao... Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch; đẩy mạnh phát triển ngành này trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả hàng hóa, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân.

Cơ cấu lại các ngành công nghiệp, xây dựng; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp; thu hút doanh nghiệp vào sản xuất để lấp đầu các cụm công nghiệp trên địa bàn.

Hình thành mô hình nông nghiệp của Thủ đô trên cơ sở khai thác tốt nhất nguồn lực đất đai, tạo giá trị gia tăng cao nhất; Phát triển bền vững, hiệu quả và nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm theo lợi thế và nhu cầu thị trường. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, tạo ra các vùng chuyên canh theo hướng sản xuất hàng hóa, các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm, chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn từ sản xuất đến chế biến và tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Quản lý tốt công tác cấp phép, cấp chứng nhận đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; tuyên truyền, thực hiện xử lý nghiêm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và nuôi trồng, chế biến thủy sản.

 (3) Phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế Thủ đô. Tập trung thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Phát triển Hà Nội thành trung tâm khởi nghiệp, sáng tạo. Điều kiện thành lập doanh nghiệp, mặt bằng sản xuất kinh doanh, đào tạo lao động, hỗ trợ thị trường,... Đẩy mạnh sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước trong doanh nghiệp Nhà nước theo kế hoạch gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh sau sắp xếp, cổ phần hóa.

(4) Đẩy mạnh thực hiện 3 đột phá chiến lược. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động; phát triển khoa học và công nghệ; khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động; ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động tham gia và tận dụng các cơ hội phát triển của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(5). Đổi mới công tác quy hoạch, kế hoạch và điều hành phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường. Rà soát, đánh giá quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH để làm cơ sở cho việc triển khai lập mới quy hoạch phát triển cho thời kỳ 2021-2030.

(6). Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ với một số công trình hiện đại, thân thiện với môi trường. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị; tập trung đầu tư dứt điểm các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, lan tỏa phát triển giữa các ngành, lĩnh vực, các khu vực có tiềm năng phát triển và giải quyết các ách tắc, quá tải. Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai, trục hướng tâm. Đẩy mạnh quy hoạch các đô thị vệ tinh; hoàn thành các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ; kế hoạch xây dựng nhà ở xã hội tập trung... Kế hoạch mở rộng và nâng cao chất lượng xã hội hóa các dịch vụ đô thị.

(7). Tăng cường quản lý trật tự xây dựng đô thị. Tiếp tục thực hiện kế hoạch trồng mới một triệu cây xanh; công tác chỉnh trang đô thị, hạ ngầm cáp điện, viễn thông; mở rộng các tuyến phố văn minh, tuyến phố đi bộ... Tăng cường quản lý tài nguyên; đẩy mạnh các dự án xử lý chất thải, bảo vệ môi trường. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Phát triển hệ thống thủy lợi, các công trình phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu,...

***Về phát triển văn hóa - xã hội:***

(1). Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh” thông qua các hoạt động cụ thể. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ công viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, các di tích lịch sử; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

 (2). Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, các chính sách trợ giúp xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, ưu tiên nguồn lực phát triển vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng khó khăn. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

 (3). Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, tập trung giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, phát triển y học cổ truyền, y tế ngoài công lập, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước thực hiện quản lý sức khỏe đến từng người dân và quản lý các bệnh mãn tính, bệnh không lây nhiễm tại y tế cơ sở. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Bảo đảm cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế với giá cả hợp lý phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đổi mới cơ chế tài chính, mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

 (4). Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện thúc đẩy hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo; tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, đào tạo nghề đáp ứng các xu thế công nghệ sản xuất mới. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

(5) Tập trung triển khai thực hiện Chương trình số 20/CTr-TU nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Thành phố. Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu. Ưu tiên triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tiếp cận nguồn vốn cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng. Tập trung hợp tác theo chiều sâu với các đối tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm, triển khai các hoạt động hợp tác để hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Đào tạo, phát triển đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao trong nước, kết hợp với thu hút, trọng dụng cán bộ có năng lực giỏi, trẻ trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài.

***Về cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội:***

(1) Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan, cán bộ nhà nước; nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý KT-XH. Tổ chức triển khai cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7, khóa XII.

(2) Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng NSNN. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

(3). Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, củng cố và giữ vững ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nắm bắt tình hình, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(4). Tăng cường hội nhập kinh tế, văn hóa trong khu vực và trên thế giới. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, Ban ngành Trung ương; liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng và cả nước, nâng cao vị thế của Thủ đô./.